

Số: 1599/QĐ-UBND

Than Uyên, ngày 28 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia
công cộng thực hiện dự án: Xây dựng khu dân cư nông thôn mới
(Tạo quỹ đất ở để đấu giá quyền sử dụng đất dọc ven đường QL32)
xã Mường Than, huyện Than Uyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về việc thi hành Luật Đất đai; số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 về sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 77/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ủy quyền cho UBND các huyện, thành phố thực hiện thông báo thu hồi đất; quyết định thu hồi đất; phê duyệt và thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Khoản 3, Điều 66, Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 1750/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện Than Uyên;

Căn cứ Quyết định số 2254^a/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND huyện Than Uyên về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Xây dựng khu dân cư nông thôn mới (Tạo quỹ đất ở để đấu giá quyền sử dụng đất dọc ven đường QL 32) xã Mường Than, huyện Than Uyên;



Căn cứ Quyết định số 2871/QĐ-UBND ngày 29/11/2019 của UBND huyện Than Uyên về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Xây dựng khu dân cư nông thôn mới (Tạo quỹ đất ở để đấu giá quyền sử dụng đất dọc ven đường QL 32) xã Mường Than, huyện Than Uyên;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của UBND huyện về việc phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư GPMB để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Xây dựng khu dân cư nông thôn mới (Tạo quỹ đất ở để đấu giá quyền sử dụng đất dọc ven đường QL32) xã Mường Than, huyện Than Uyên;

Căn cứ Thông báo số 957/TB-UBND ngày 08/6/2020; số 994^a/TB-UBND ngày 11/6/2020 của UBND huyện về Thông báo thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Xây dựng khu dân cư nông thôn mới (Tạo quỹ đất ở để đấu giá quyền sử dụng đất dọc ven đường QL32) xã Mường Than, huyện Than Uyên;

Xét Công văn số 223/CV-TTPTQĐ ngày 24/8/2020 của Trung tâm phát triển quỹ đất về việc thẩm định, trình UBND huyện ra Quyết định thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Xây dựng khu dân cư nông thôn mới (Tạo quỹ đất ở để đấu giá quyền sử dụng đất dọc ven đường QL32) xã Mường Than, huyện Than Uyên;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 62^a/TTr-TNMT ngày 26/8/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi đất của 14 hộ gia đình, cá nhân, cụ thể như sau:

- Tổng diện tích đất thu hồi: 2.570 m²
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).
- Địa chỉ khu đất: Xã Mường Than, huyện Than Uyên.

(Có danh sách thu hồi đất chi tiết kèm theo)

- Lý do thu hồi đất: Thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Xây dựng khu dân cư nông thôn mới (Tạo quỹ đất ở để đấu giá quyền sử dụng đất dọc ven đường QL32) xã Mường Than, huyện Than Uyên.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Chủ tịch UBND xã Mường Than có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Than Uyên trong việc bồi thường, giải phóng mặt bằng và giao Quyết định này đến các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi nằm trong phạm vi GPMB; trường hợp các hộ có đất thu hồi nằm trong phạm vi GPMB không nhận Quyết định hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản, niêm yết Quyết định thu hồi đất tại trụ sở UBND xã Mường Than, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện chịu trách nhiệm toàn bộ số liệu đo đạc, kiểm đếm của các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi nằm trong phạm vi GPMB xây dựng công trình, chủ trì phối hợp với UBND xã Mường Than thu các giấy tờ gốc liên quan (nếu có) đến quyền sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân khi chi trả tiền bồi thường và chuyển cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc một trong các giấy tờ quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 100 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (nếu có) đối với các hộ có đất nằm trong phạm vi GPMB; thực hiện công tác GPMB theo quy định tại Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014, các văn bản hướng dẫn thi hành và các Quyết định hiện hành của UBND tỉnh Lai Châu và quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi theo quy định.

3. Văn phòng HĐND và UBND huyện Than Uyên có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Trang thông tin điện tử của huyện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện; Chủ tịch UBND xã Mường Than; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

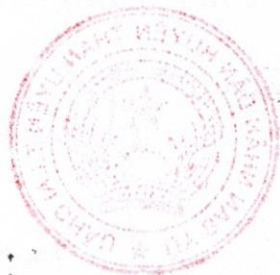
- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND huyện (b/c);
- Thanh tra huyện;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT, TNMT. *h*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



CHỦ TỊCH

Lò Văn Hương



**BẢNG TỔNG HỢP DIỆN TÍCH KHU ĐẤT PHỤC VỤ CÔNG TÁC GPMB DỰ ÁN:
XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI (TẠO QUỸ ĐẤT Ở ĐỀ ĐẦU GIÁ
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT DỌC VEN QL32) XÃ MƯỜNG THAN HUYỆN THAN UYÊN**

(Kèm theo Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 28/8/2020 của UBND huyện Than Uyên)

STT	Họ tên chủ sử dụng, quản lý	Địa chỉ thường trú (bản)	Tờ ĐĐ	Số thửa	Loại đất	Diện tích đo đạc (m ²)	Diện tích thu hồi (m ²)	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)	Ghi chú
1	Phạm Văn Công	Cắm Trung 2	32	447	LUC	68,9	68,9	68,9	
			39	39	LUC	108,7	70,6	70,6	
	Tổng					177,6	139,5	139,5	
2	Lê Văn Chất	Cắm Trung 2	39	99	LUC	172,3	172,3	172,3	
			39	68	LUC	118,8	118,8	118,8	
	Tổng					291,1	291,1	291,1	
3	Ngô Văn Lưu	Cắm Trung 2	39	96	LUC	364,7	364,7	364,7	
			39	94	LUC	464,9	464,9	464,9	
	Tổng					829,6	829,6	829,6	
4	Phạm Văn Chính	Cắm Trung 2	39	35	LUC	58,1	58,1	58,1	
			39	37	LUC	58,2	58,2	58,2	
	Tổng					116,3	116,3	116,3	
5	Đình Thị Bảy	Cắm Trung 2	39	69	LUC	84,1	84,1	84,1	
	Tổng					84,1	84,1	84,1	
6	Phạm Văn Giáo	Cắm Trung 2	39	71	LUC	60,9	60,9	60,9	
	Tổng					60,9	60,9	60,9	
7	Lò Văn Xương	Cắm Trung 2	39	72	LUC	190,0	190,0	190,0	
	Tổng					190,0	190,0	190,0	
8	Tô Thị Sửu	Cắm Trung 2	39	73	LUC	121,8	121,8	121,8	
	Tổng					121,8	121,8	121,8	
9	Hoàng Văn Thắng	Cắm Trung 2	39	34	LUC	277,5	277,5	277,5	
	Tổng					277,5	277,5	277,5	
10	Phạm Văn Ba	Cắm Trung 2	39	76	LUC	975,4	273,0	273,0	
	Tổng					975,4	273,0	273,0	
11	Phạm Trường Giang	Cắm Trung 2	39	104	LUC	705,6	128,1	128,1	
	Tổng					705,6	128,1	128,1	
12	Vũ Thị Nụ	Cắm Trung 2	39	31	LUC	634,0	22,7	22,7	
	Tổng					634,0	22,7	22,7	
13	Lê Văn Niên	Cắm Trung 2	32	444	LUC	378,3	30,3	30,3	
	Tổng					378,3	30,3	30,3	
14	Lò Văn Chứa	Bản Ngà	39	30	LUC	733,2	5,1	5,1	
	Tổng					733,2	5,1	5,1	
	Tổng cộng (m²)						2.570,0	2.570,0	-

